

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81 /2023/HS-PT

Ngày: 02-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 29-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **Số D ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967 và bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/01/2023, **Nguyễn Văn T** sau khi đã uống rượu (nồng độ còn 0.609mg/l khí thở) và không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 71C2 - 266.72 chở theo sau **Huỳnh Trọng N** (sinh năm 2001, ngụ cùng ấp) lưu thông trên đường **xã A hướng từ xã V về xã A**. Khi đến khu vực thuộc **ấp A, xã A** thì **T** không làm chủ tay lái, để xe lấn trái đụng vào xe mô tô biển số 71K7 - 5072 do ông **Phan Văn C** (sinh năm 1960, ngụ cùng ấp) đang điều khiển theo chiều ngược lại làm ông **Phan Văn C** té xuống đường, tử vong tại **Bệnh viện Đ1, Huỳnh Trọng N** bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 52%, còn **Nguyễn Văn T** bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 05%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 01/01/2023 xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường xã A, mặt đường nhựa rộng 04m, không có vạch kẻ đường, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã V đi xã A và lấy mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn để đo vẽ, chọn cột biển báo số 207c nằm trong phần đất ngoài mặt đường phía lề bên trái cách lề chuẩn là 01m làm mốc cố định.

- Xe mô tô biển số 71K7 - 5072 sau tai nạn ngã phải trên phần đường nhựa bên trái theo hướng khám nghiệm. Phần đầu xe quay về hướng lề trái, phần đuôi xe quay về hướng lề phải. Trục bánh trước và trục bánh sau cách lề chuẩn lần lượt là 0,3m và 1,2m.

- Xe mô tô biển số 71C2 - 266.72 sau tai nạn ngã trái nằm bên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, phần đầu xe quay về hướng xã V, phần đuôi xe quay về hướng xã A. Trục bánh trước nằm bên trong phần lề chuẩn, cách lề chuẩn 0,7m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 71K7 - 5072 là 3,1m, trục bánh sau nằm trên đường nhựa trùng với lề chuẩn, cách biển báo số 207c là 18m.

- Sau tai nạn, hiện trường để lại 03 vết cày:

- + Vết cày 1 nằm trên phần đường bên trái hướng khám nghiệm có chiều dài 5,4m, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn lần lượt là 1,3m và 0,7m.

- + Vết cày 2 nằm trên phần đường bên trái hướng khám nghiệm có chiều dài 02m, đầu vết cày cách lề chuẩn là 1,1m và cách đầu vết cày 1 là 2,2m, cuối vết cày cách lề chuẩn là 1,2m.

- + Vết cày 3 nằm trên phần đường bên trái hướng khám nghiệm có chiều dài 0,7m, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn lần lượt là 0,8m và 0,8m.

- Vết máu kích thước 0,3m x 0,3m, tâm vết máu cách lề chuẩn 0,8m, cách đầu vết cày 3 là 0,3m.

- Vùng đụng là vùng có nhiều mảnh sơn màu đen, màu bạc, mặt sắt, dầu nhớt và đất lạ có kích thước 0,3m x 0,3m nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm; tâm vùng đụng cách lề chuẩn là 1,1m, cách đầu vết cày 1 là 0,4m.

Phương tiện tạm giữ gồm:

- 01 mô tô biển số 71K7 - 5072, màu ghi, nhãn hiệu Angel, số máy MEVA-2084247, số khung A10CD4D-084247, dung tích xi lanh 97cm³ của Phan Văn C có đặc điểm: Xe không có gương chiếu hậu phía bên phải người điều khiển; gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị gãy mất phần gương chỉ còn gọng; nhựa bảo vệ đồng hồ xe bị bể rơi mất một phần kích thước 17cm x 08cm; nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng xe bị bể rơi mất một phần kích thước 10cm x 05cm; đầu tay cầm lái bên phải người điều khiển bị gãy hướng từ sau về trước; mặt nạ xe bị bể rơi mất; phần trên cung chắn bùn trước bị nứt bể, bung hở; ống phuộc trước bên trái người điều khiển bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; bánh xe trước bị cong biến dạng; bửng chắn gió bên trái người điều khiển bị bể rơi mất; cần sang số bị cong từ trên xuống dưới, từ

trước ra sau; kim loại bảo vệ lóc máy xe bị trầy xước và bám dính chất màu xanh, tím kích thước 06cm x 03cm; cần đạp phanh bị bào mòn kim loại kích thước 04cm x 01cm; gác chân trước bên phải người điều khiển bị gãy rơi mất; бага giữa xe bị gãy bên phải người điều khiển; nhựa ốp thân xe bên trái người điều khiển có vết bào mòn kích thước 05cm x 03cm; mặt ngoài, phía cuối ống giảm thanh bị bào mòn kim loại kích thước 06cm x 02cm. Hệ thống máy, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, còi, phanh, điều khiển không còn hoạt động. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho đại diện bị hại là **Phan Hồng N1**.

- 01 xe mô tô biển số 71C2 - 266.72 màu sơn tím, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy G3D4E002302, số khung RLCUG0160EY002303, dung tích xi lanh 149cm³ của **Nguyễn Văn T** có đặc điểm: Xe không có gương chiếu hậu cả hai bên; đồng hồ xe bị thủng từ ngoài vào trong; nhựa ốp đầu xe bị bể rơi mất; đèn chiếu sáng bị bể rơi khỏi vị trí ban đầu; đầu tay cầm lái bên phải người điều khiển bị bào mòn kim loại kích thước 03cm x 02cm; mặt nạ xe bị trầy xước, nứt bể kích thước 03cm x 12cm; đèn chuyển hướng bên trái người điều khiển bị bể rơi khỏi vị trí ban đầu; hai ống phuộc trước bị cong từ trước về sau, từ trái sang phải; cốt đùm trước bên trái người điều khiển bị bể rơi khỏi vị trí ban đầu; vành bánh xe trước bị cong biến dạng, ruột xe bị xì và lòi ra khỏi vỏ xe; bửng chắn gió bên trái người điều khiển bị bể rơi mất; bửng chắn gió bên phải người điều khiển bị bung hờ khỏi vị trí ban đầu; kim loại bảo vệ lóc máy bên trái người điều khiển có bám dính chất màu đen; cần sang số bị cong từ trước về sau; gác chân sau bên trái người điều khiển bị gãy rơi mất; nhựa ốp thân xe bên trái người điều khiển bị bào mòn kích thước 20cm x 20cm; phía bên trái khung nâng xe bị bào mòn kích thước 05cm x 01cm; biển số xe phía bên trái phần khung bị bào mòn có kích thước 13cm x 01cm. Hệ thống máy, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, còi, phanh điều khiển không còn hoạt động. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho **Nguyễn Văn T**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 03/TT ngày 09/01/2023, **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Nạn nhân **Phan Văn C** chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Cơ chế hình thành thương tích vùng đầu nạn nhân hình thành do tác động tương hỗ với vật tày, tác động mạnh gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 128-23/KLTTTCT-TTPYBT ngày 12/4/2023, **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Huỳnh Trọng N** là 52%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 11/9/2023, bị cáo **Nguyễn Văn T** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 năm tù; xét thấy bị cáo đã khắc phục hậu quả xong, là lao động chính trong gia đình, kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, b khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo thủ tục tố tụng ở cấp sơ thẩm thì Quyết định khởi tố vụ án hình sự có số **24/QĐ-ĐTTH** ngày 02/5/2023; theo đó các Quyết định phân công Điều tra viên, Quyết định phân công Kiểm sát viên cũng căn cứ vào Quyết định khởi tố vụ án hình sự số **24/QĐ-ĐTTH** ngày 02/5/2023; nhưng Quyết định khởi tố bị can, Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng lại căn cứ vào Quyết định khởi tố vụ án hình sự số **25/QĐ-ĐTTH** ngày 02/5/2023; xét thấy các Quyết định tố tụng nêu trên có sai sót giữa số **24** và số **25**, nhưng việc sai sót này không làm ảnh hưởng hay thay đổi bản chất của vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã điều khiển xe mô tô biển số 71C2 - 266.72 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn 0.609mg/l khí thở), không có giấy phép lái xe chở theo **Huỳnh Trọng N** không làm chủ tay lái để xe lấn trái đường (Vi phạm khoản 8, khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia năm 2019) nên đụng vào xe mô tô biển số 71K7 - 5072 của ông **Phan Văn C** đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại làm ông **C** tử vong do chấn thương sọ não, **N** bị thương tích tỷ lệ 52%. Vụ việc xảy ra vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 01/01/2023, tại đường xã thuộc **ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn 0.609 mg/l khí thở và trong điều kiện không có giấy phép lái xe, vượt ầu, không làm chủ tay lái để xe lấn trái đường, vi phạm vào khoản 8, khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia, hậu quả làm chết người, lỗi thuộc về bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của con người, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*không có giấy phép lái xe*” và “*trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo điểm a, b khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có bác ruột là *Liệt sĩ*, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ

nguy hiểm cho xã hội rất lớn, phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, hậu quả làm chết người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng bản thân là lao động chính trong gia đình đề yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên; xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Văn T**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã A, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông